

Số: 387/2024/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 486/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Tống Xuân T, sinh năm 1976.

* **Bị đơn:** Chị Lưu Thị Thanh B, sinh năm 1983.

Đều cư trú tại: Tổ 04, xóm NH, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tống Xuân T và chị Lưu Thị Thanh B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Xuân T và chị Lưu Thị Thanh B nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có hai con chung là Tống Hoàng A, sinh ngày 22/12/2008 và Tống Xuân T1, sinh ngày 18/6/2011

Hai bên nhất trí thỏa thuận, giao con chung là Tống Xuân T1, sinh ngày 18/6/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là Tống Hoàng A, sinh ngày 22/12/2008 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác. Anh T, chị B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Công nợ chung không có. Tài sản chung tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Tống Xuân T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003129 ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường QT, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân